

TÌNH HIỆP NHẤT



Hiệp Nhất Kitô Giáo là ân sủng cần thiết trong đời sống Kitô hữu, Giáo Hội mời gọi chúng ta tha thiết cầu xin Thiên Chúa ban hồng ân này để tất cả mọi Kitô hữu biết sống trung thành với giáo huấn của Chúa, bằng nỗ lực cầu nguyện không ngừng và thể hiện tình bác ái huynh đệ, nhờ đó mà phục hồi mỗi hiệp thông của Giáo Hội, cũng như bằng việc hợp tác để có thể đối đầu với các thách đố mà nhân loại đang gặp phải – nhất là trong thời đại ngày nay có nhiều mối chia rẽ.

Thánh Phaolô đã kêu gọi mọi người hiệp nhất: *"Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hoà gắn bó với nhau. Chỉ có một thân*

thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một Thiên Chúa, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người" (Ep 4:3-6). Lời kêu gọi này cần để thức tỉnh người xưa, nhưng ngày nay vẫn thực sự cần lời mời gọi này – thậm chí còn cần hơn ngày xưa nữa.

HIỆP NHẤT THIÊN CHÚA

Trang All-About-The-Virgin-Mary.com có đề cập vấn đề Hiệp Nhất Bản Thể (Hypostatic Union). Đó là sự kết hợp của nhân tính và thần tính trong Ngôi Lời – Thiên Chúa Ngôi Hai, Đức Giêsu Kitô. Tính từ "hypostatic" có nguồn gốc từ Hy ngữ là "hupóstasis", nghĩa đen là "nền tảng". Các triết gia Hy Lạp dùng thuật ngữ này để diễn tả thực tế khi đối nghịch với bề ngoài. Hiệp nhất bản thể là thuật ngữ thần học dùng để định nghĩa Mẫu Nhiệm Nhập Thể. Giáo Hội xác định niềm tin vào sự Nhập Thể là nền tảng Giáo lý Công giáo: Thần tính và Nhân tính của Đức Kitô được kết hợp về bản thể, kết hợp với Con Người Thiên Chúa (Divine Person, De Fide). Thánh Phaolô nói: *"Người là phản ánh vẻ huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa"* (Dt 1:3a).

Do đó, Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật và Con Người thật. Khoảnh khắc này trong lịch sử của con người xảy ra trong khi Truyền Tin, Sứ thần Gabriel giới thiệu Kế Hoạch của Thiên Chúa cho Trinh Nữ Maria. Khi Đức Mẹ nói lời "xin vâng" (fiat) với những từ mang tính quyết định: *"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói"* (Lc 1:38), qua tác động siêu nhiên của Chúa Thánh Thần, Con Thiên Chúa đã ngự vào cung lòng Trinh Nữ. Như vậy là hoàn tất lời tiên tri của Ngôn sứ Isaia về việc thụ thai mà vẫn đồng trinh và sinh con được gọi là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta.

Khi Chúa Giêsu ngự vào cung lòng Trinh Nữ, có vài điều xảy ra ngay lập tức và cùng một lúc: Linh hồn con người của Đức Kitô được Chúa Cha tác thành; linh hồn con người đó được truyền vào và kết hợp với thân thể đã được chuẩn bị đặc biệt cho sự kết hiệp đó

bằng tác động siêu nhiên của Chúa Thánh Thần; và nhân tính được nhận lấy nơi Ngôi Hai, Ngôi Lời của Thiên Chúa.

Lưu ý động thái NGAY LẬP TỨC và CÙNG MỘT LÚC. Mọi hành động xảy ra đồng thời, không hành động nào trước hoặc sau. Thánh Grêgôriô viết: *"Nhân tính của Đức Kitô không có trước rồi sau đó Ngôi Lời mới nhận lãnh, nhưng được tạo tác ngay khi được nhận lãnh"*.

Đức Giêsu Kitô là thiên chúa hoàn hảo và Con Người hoàn hảo. Vì Ngôi Lời là Thiên Chúa hoàn hảo, tiếp theo là nhân tính của chúa Giêsu cũng hoàn hảo. Khi bùng nổ tranh luận trong Giáo Hội thời sơ khai vì giáo huấn sai lệch của Nestorius (1), Công đồng Êphêso (năm 431) tuyên bố Đức Trinh Nữ Maria là Theotókos (Θεοτόκος – Người mang Thiên Chúa, Mẹ Thiên Chúa), chứ không chỉ là Christokos (Χριστοκος – Người mang Đức Kitô, Mẹ của Đức Kitô). Tà thuyết của Nestorius là sai lầm vì khái niệm về sự hiệp nhất bản thể và giải thích rằng Đức Mẹ chỉ mang nhân tính của Ngôi Lời trong cung lòng chứ không mang toàn bộ Ngôi Lời có hai bản tính.

Về bản chất, tà thuyết Nestorius cho rằng có hai con người riêng biệt để diễn tả Ngôi Lời. Họ tin một cách sai lầm rằng có một Thiên Chúa là Con Thiên Chúa và một con người khác là Con Người, con của Đức Maria. Với họ, hai con người này chỉ kết hợp về luân lý, và vai trò của Đấng Cứu Độ là phù hợp với Con Người của Đức Kitô!

Sau đó, một người tên là Eutyches lo sợ với niềm tin lệch lạc này của tà thuyết Nestorius và quy định cách hiểu riêng, cho rằng Ngôi Lời chỉ gồm một người nhưng cũng có một bản tính, một bản tính kết hợp cả yếu tố thần linh và phàm nhân. Đó là tà thuyết Monophysitism (2), do chữ monophysis – nghĩa là một người và một bản tính. Như vậy, Ngôi Lời không hoàn toàn là Thiên Chúa và cũng không hoàn toàn là Con Người, mà là nửa này nửa kia.

Đối với họ, nhân tính của Đức Kitô được thần tính biến đổi hoặc thu hút. Có lầm lẫn chăng? Một số người đi xa hơn và nói rằng sự kết hợp hai bản tính thành một sẽ tạo nên bản tính thứ ba! Các tà thuyết này hoàn toàn bị Giáo Hội Công giáo bác bỏ tại Công đồng Chalcedon (năm 451) và dẫn đến việc hình thành Tín Điều Chalcedon.

Các tà thuyết lớn này đặt vấn đề về sự kết hợp thần tính và nhân tính trong Ngôi Lời và có nhiều cách diễn tả khác nhau. Tà thuyết Kitô giáo này nổi tiếng trong là tà thuyết Arian (3). Constantine là một người theo tà thuyết Arian, như đa số quân đội La Mã – mặc dù ông ta vẫn ủng hộ Kitô giáo cùng với nỗ lực của người mẹ (Thánh Helena) thu gom và duy trì nhiều thánh tích, kể cả thánh tích Thánh Giá thật – và gia nhập Công giáo trước khi chết. Thánh Athanasiô đã dành nhiều thời gian giảng thuyết chống lại tà thuyết Arian, có lúc có lời thề hứa trung tín của hơn một nửa thế giới Kitô giáo.

Khi còn tại thế, Chúa Giêsu đã chịu đựng những điều như nhân loại phải chịu. Ngài đã chịu sinh ra trong hoàn cảnh nghèo nàn, nhận sự bảo bọc của Thánh Gia. Ngài lao động, cầu nguyện, ăn uống, sinh hoạt bình thường như chúng ta... và cũng học hỏi Kinh Thánh. Ngài trở thành thợ mộc theo cách hướng dẫn và sự giám hộ của Dưỡng Phụ là Đức Thánh Giuse. Qua động thái bí nhiệm, thần tính của Ngài có thể "bị đè nén" đến nỗi Ngài chỉ biết Chúa Cha đã chọn cách mặc khải cho Ngài trong những hoàn cảnh riêng.

Chúa Giêsu cũng mỗi một (Ga 4:6), cũng bật khóc vì thương Ladarô (Ga 11:35), rồi mới cho Ladarô sống lại, Ngài cũng nếm trải sự rùng mình vì bị Satan cám dỗ (trước khi Ngài rao giảng công khai) để cho chúng ta thấy cách chiến đấu trong những tình huống tương tự. Đặc biệt là Ngài đã chịu cuộc khổ nạn và đau khổ dữ dội cho đến chết. Chỉ sau khi chịu khổ nạn và chịu chết, Chúa Giêsu mới được lãnh nhận vinh quang.

Sự hiệp nhất bản thể sẽ kéo dài đời đời. Đó không là điều được “thiết kế” chỉ cho thời đại mà Đức Kitô – khi còn trên thế gian – để Ngài gánh tội của chúng ta và làm cho Mình, Máu, Linh hồn, và Thần tính người ngoài nhu cầu về Công lý Thiên Chúa (Divine Justice). Như vậy, Thiên Chúa Giêsu có thể làm mọi thứ, Ngài cũng thể hiện về bản thể – Mình, Máu, Linh hồn và Thần tính – trong mọi của lễ được thánh hóa và trong mọi Nhà Tạm trên khắp thế giới, nơi Ngài luôn chờ đợi chúng ta kết hiệp với Ngài.

HIỆP NHẤT DÂN CHÚA

Trong Thánh Lễ kính Thánh Danh Đức Maria năm 2016, ĐGH Phanxicô đã nói: *"Sự chia rẽ đã phá hoại Hội Thánh và ma quỷ nỗ lực tấn công vào gốc rễ của sự hiệp nhất, gốc rễ của sự hiệp nhất là việc cử hành Thánh Lễ. Tôi nài xin anh chị em hãy làm tất cả những gì có thể để đừng phá hoại Hội Thánh với những chia rẽ về tư tưởng, tham vọng... Trên tất cả, hãy cầu nguyện và bảo vệ cội rễ hiệp nhất của Hội Thánh là thân thể Đức Kitô. Đó là, hàng ngày chúng ta cùng nhau hiệp dâng lễ hy sinh của Chúa Kitô trong Thánh Lễ".* Sống hiệp nhất là sống chứng nhân, rất cần thể hiện mỗi ngày đối với mọi Kitô hữu.

Đề cập “Bữa Tiệc của Chúa”, Thánh Phaolô nói: *"Nhân lúc đưa ra các chỉ thị này, tôi chẳng khen anh em đâu, vì những buổi họp của anh em không đem lại lợi ích gì, mà chỉ gây hại. Thật thế, trước tiên tôi nghe rằng khi họp cộng đoàn, anh em chia rẽ nhau, và tôi tin là điều ấy có phần nào đúng. Những sự chia rẽ giữa anh em, thế nào cũng có, nhưng nhờ vậy mới rõ ai là người đạo đức chắc chắn"* (1 Cr 11:17-19 – x. Mt 26: 26-29; Mc 14:22-25; Lc 22:14-20).

Ngày nay cũng vẫn có những mối chia rẽ tinh vi trong các cộng đoàn, với danh nghĩa tốt lành nhưng bên trong đôi khi lại không hẳn như vậy, vì có những rạn nứt hoặc bè phái. Nói chung, “cái tôi” vẫn lớn quá, thế nên nó muốn “nổi trội” hơn và muốn “đề bẹp” người khác.

Ngày 21-11-1964, ĐGH Phaolô VI đã ban hành Sắc Lệnh về Hiệp Nhất – “Unitatis Redintegratio” (Phục Hồi Hiệp Nhất). Ngay đầu Chương I, Các Nguyên Tắc Công Giáo về Hiệp Nhất, sắc lệnh này nói về Giáo Hội hiệp nhất và duy nhất: *"Tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta đã hiển hiện trong việc Con Một Thiên Chúa đã được Chúa Cha sai đến thế gian, để một khi hóa thân làm người, Người tái sinh toàn thể nhân loại bằng cách cứu chuộc họ và đoàn tụ họ nên một. Trước khi tự hiến làm lễ vật tinh tuyền trên thánh giá, Người đã cầu cùng Chúa Cha cho các tín hữu rằng: 'Xin cho hết thảy được **hiệp nhất như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha** vậy, để chính họ cũng được nên một trong Ta và cho thế gian tin rằng Cha đã sai Con' (Ga 17:21). Người đã thiết lập trong Giáo Hội của Người nhiệm tích Thánh Thể kỳ diệu, vừa là dấu chỉ vừa thể hiện sự hiệp nhất của Giáo Hội. Người ban cho các môn đệ Người một giới răn mới là tình yêu thương nhau, và hứa ban Thánh Thần an ủi, Đấng vừa là Chúa vừa ban sự sống để ở với họ mãi mãi".*

Kinh Thánh cho biết: "Giêrusalem khác nào đô thị được xây nên một khối vẹn toàn. Từng chi tộc, chi tộc của Chúa, trẩy hội lên đền ở nơi đây, để danh Chúa, họ cùng xưng tụng" (Tv 122:3). Nói về Đền Thờ Giêrusalem, tòa nhà vật chất, nhưng ám chỉ sự hiệp nhất của Giáo Hội – duy nhất, thánh thiện, công giáo, và tông truyền. Sự hiệp nhất không chỉ là tình trạng cần thiết mà còn là một mối phúc, như Kinh Thánh ca tụng về sự hòa thuận – tức là một dạng hiệp nhất: "Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay, anh em được sống vui vầy bên nhau" (Tv 133:1).

TRẦM THIÊN THU

CHÚ THÍCH:

(1) *NESTORIUS (Nestorian Church)*: một Giáo Hội Kitô giáo xuất hiện sau khi Nestorius bị lên án tại Công đồng chung Êphêsô năm 431. Nhờ nỗ lực của Ibas, Giám mục thành Êphêsô từ năm 435, và Barsumas, Giám mục thành Nisibis từ năm 457, học thuyết Nestorius hay học thuyết cảnh giáo được phát triển thành một thần học đầy đủ và chuyển đến Persia và Tiểu Á, nơi một giáo phái nhỏ nhưng có ảnh hưởng được thành lập. Giáo Hội Nestorius vẫn tồn tại ngày nay với tên gọi là Kitô hữu Assyria.

(2) *MONOPHYSITISM*: Nhất tính thuyết, Kitô nhất tính luận. Hệ thống (tư tưởng) có tính lịch sử nổi lên vào thế kỷ thứ năm, chủ trương rằng nơi Chúa Kitô chỉ có một bản tính. Đó là một cách phản ứng lại Cảnh Giáo (Giáo thuyết Nestorius), một chủ thuyết cho rằng Chúa Kitô có hai ngôi vị. Một trong những nhà Nhất Tính Thuyết sơ khởi là Eutyches (378-454), đan viện trưởng một đan viện gần Constantinople.

Trong nỗ lực để bảo vệ duy nhất tính của Ngôi Lời Nhập Thể, ông đã chủ trương bác bỏ nhân tính của Chúa Kitô. Những nhà nhất tính thuyết khác đề cập đến một bản tính duy nhất kết hợp cả nhân tính và thần tính. Bị kết án bởi Công Đồng Chalcedon năm 451, nhất tính thuyết vẫn còn thịnh hành ở Đông phương, nhất là những người thuộc nghi lễ Copt và những người thuộc phái Jacobite ở Syria. Nguyên ngữ Hy Lạp, monos: đơn nhất, chỉ một + physis: bản tính.

(3) *ARIANISM*: Thuyết của Arius, thế kỷ IV, cho rằng chỉ có Thiên Chúa là bất biến và tự hữu, nhưng Ngôi Con không là Thiên Chúa mà chỉ là phàm nhân. Thuyết này từ chối thiên tính của Chúa Giêsu. Công đồng Nicaea (AD 325) đã kết án Arius và tuyên bố "Ngôi Con đồng bản thể với Đức Chúa Cha". Thuyết Arian được nhiều người bảo vệ tiếp 50 năm sau, nhưng cuối cùng cũng sụp đổ khi các hoàng đế Kitô giáo của Rome Gratian và Theodosius lên ngôi.

Công đồng Constantinople đầu tiên (năm 381) đã phê chuẩn Tín điều của Công đồng Nicê và cấm tà thuyết Arian. Nhưng tà thuyết này vẫn tiếp tục trong các bộ lạc ở Đức suốt thế kỷ VII, và các niềm tin tương tự được duy trì đến ngày nay bởi tổ chức Nhân chứng của Giêhôva (Jehovah's Witnesses) và bởi một số người theo thuyết Nhất Vi Luận (Unitarianism), tương tự Tam Vị Nhất Thể – Một Chúa Ba Ngôi.